TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THA HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 7 - 2020
V/v: TrA chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THA HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt –Thẩm phán.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Hưng;
2. Ông Lê Dũng Tấn.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh ThA Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Minh.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh ThA Hóa, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ thục thông thường vụ án thụ lý số: 43/2020/TLST - HNGĐ ngày 11/3/2020 về việc trA chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn A T, sinh năm 1992;

Nơi ĐKHKTT: Thôn TD, xã TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh ThA Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn A, xã TT, huyện TS, tỉnh ThA Hóa.

Chị T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: A Tống Văn Đ, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn TD, xã TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh ThA Hóa.

A Đ vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2020, bản tự khai ngày 11/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn A T trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là A Tống Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Tân, huyện TS, tỉnh ThA Hóa vào ngày 06/4/2011. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xúc phạm nhau, từ năm 2017 vợ chồng đã ly thân, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thọ Tân, huyện Thọ Xuân sinh sống, trong

thời gian ly thân A Đ hay đe dọa xúc phạm dùng số điện thoại đe dọa chị T và gia đình chị nhiều lần. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A Tống Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Tống Văn Duy A, sinh ngày 03/9/2011, cháu Tống Ngọc Châu A sinh ngày 13/3/2017, cháu Duy A đang ở với A Đ, cháu Châu A đang ở với chị T; Ly hôn chị T đề nghị Tòa án giao cháu Tống Văn Duy A cho A Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tống Ngọc Châu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thông báo triệu tập hợp lệ A Tống Văn Đ nhiều lần đến Tòa án làm việc nhưng A Đ không đến nên không có bản khai, không có ý kiến của A Đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật trA chấp. Căn cứ quy định của pháp luật, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: A Tống Văn Đ đã được thông báo hợp lệ đến phiên hòa giải nhưng A Đ không đến để tham gia phiên hòa giải, chị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. A Tống Văn Đ đã được thông báo và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị Nguyễn A T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và A Đ.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn A T và A Tống Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính tình như ý kiến chị T khai; Chị T bỏ về bên ngoại sinh sống, mặc dù Tòa án đã thông báo tiến hành phiên hòa giải và 02 lần mở phiên tòa nhưng A Đ vắng mặt, điều đó chứng tỏ A Đ cũng không thiết tha, níu kéo hôn nhân; Ngoài ra giữa hai bên còn thể hiện tin nhắn trên điện thoại di động, đe dọa, thách thức xúc phạm lẫn nhau; Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị T được ly hôn A Đ là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị T khai nhận vợ chồng có 02 con chung là Tống Văn Duy A sinh ngày 03/9/2011 và cháu Tống Ngọc Châu A sinh ngày 13/3/2017, chị T xuất trình cho Tòa án bản sao trích lục khai sinh của 02 cháu có ghi họ tên mẹ là chị Nguyễn A T, họ tên bố là Tống Văn Đ; Như vậy đủ cơ sở khẳng định các cháu Tống Văn Duy A, sinh ngày 03/9/2011, cháu Tống Ngọc Châu A sinh ngày 13/3/2017 là con chung của chị T và A Đ. Hiện cháu Tống Văn Duy A đang ở với A Đ và có nguyện vọng được ở với A Đưc, cháu Tống Ngọc Châu A là nữ đang còn nhỏ hiện đang ở với chị T, nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Tống Văn Duy A cho A Đ nuôi dưỡng, giao cháu Tống Ngọc Châu A cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Duy A và điều kiện hoàn cảnh của hai bên; A Đ, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4]. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét. Trong vụ án này, Hội đồng xét xử không biết được nội dung yêu cầu của A Đ đối với phần tài sản giữa A Đ và chị T nếu có tài sản sẽ tự bàn bạc thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có đơn khởi kiện.

[5]. Về án phí: Chị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn A T được ly hôn A Tống Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Tống Văn Duy A, sinh ngày 03/9/2011 cho A Tống Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Tống Ngọc Châu A sinh ngày 13/3/2017 cho chị Nguyễn A T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T, A Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T, A Đ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005682 ngày 10/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị T, A Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Thiệu Hóa;*
- *TAND tỉnh ThA Hóa;*
- *Thi hành án dân sự (để thi hành);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Dũng Tấn **Lê Ngọc Hưng** **Hoàng Văn Đạt**

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Thiệu Hóa;*
- *TAND tỉnh ThA Hóa;*
- *Thi hành án dân sự (để thi hành);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạt